

Bản án số: 103/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 4 - 2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lộc;
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 332/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 495/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tú S, sinh năm: 1988; nơi ĐKHKTT: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Võ Thanh T, sinh năm: 1982; nơi ĐKHKTT: Khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tú S trình bày:

+ Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tú S và anh Võ Thanh T tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý, đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 19 tháng 6 năm 2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn và ngày trầm trọng nhưng vợ chồng không có biện pháp khắc phục. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh T không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn của vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa giải quyết được ly hôn với anh Võ Thanh T.

+ Về con chung: Có 02 người là Võ Nguyễn Anh T1, sinh ngày 16/9/2011 và Võ Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/3/2020. Ly hôn chị S yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý 02 người con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh** Võ Thanh T: Anh Võ Thanh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định; nhưng chỗ ở hiện nay tại thôn M, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Anh T biết được Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ kiện ly hôn của vợ chồng; được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án, nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến về việc Tòa án thụ lý vụ kiện gửi đến Tòa án; cũng không đến Tòa án để trình bày ý kiến và hoà giải.

- Tại phiên toà: Nguyên đơn chị S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì chị S giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trên; bị đơn anh Võ Thanh T vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn” và bị đơn cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tú S được ly hôn với anh Võ Thanh T.

+ Về con chung: Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao 02 người con chung là Võ Nguyễn Anh T1, sinh ngày 16/9/2011 và

Võ Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/3/2020 cho chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu nên không xét.

+ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tú S không yêu cầu giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Võ Thanh T nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

+ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Tú S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tú S có đơn đề nghị Toà xét xử vắng mặt, bị đơn anh Võ Thanh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[1.2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ kiện “Ly hôn” và người bị kiện cư trú tại huyện P, tỉnh Bình Định. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tú S và anh Võ Thanh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định vào ngày 19 tháng 6 năm 2008 là phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn số: 45, quyển số 01/2008, ngày đăng ký 19/6/2008 của UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cấp cho Võ Thanh T và Nguyễn Thị Tú S (bản chính). Nên hôn nhân giữa chị S và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị S cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn ngày trầm trọng nhưng không có biện pháp khắc phục. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh T không chí thú làm ăn, quan tâm xây dựng hạnh phúc gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cho anh T, nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với việc Tòa án thụ lý vụ án gửi đến Tòa án; không đến Tòa án để trình bày ý kiến, hoà giải và tại phiên tòa anh T vắng mặt. Điều này cho thấy, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tú S và anh Võ Thanh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, nếu có duy trì cũng không đem lại kết quả. Điều này phù hợp với thực tế và phù hợp với kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh T, chị S tại địa phương nơi anh T cư trú. Do đó, chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Tú S được ly hôn với anh Võ Thanh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 02 người là Võ Nguyễn Anh T1, sinh ngày 16/9/2011 và Võ Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/3/2020. Lời trình bày của chị S phù hợp với Trích lục khai sinh của Võ Nguyễn Anh T1, sinh ngày 16/9/2011 (bản sao) và Trích lục khai sinh của Võ Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/3/2020 (bản sao).

Chị Nguyễn Thị Tú S yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý 02 người con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của chị S là chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị S là giao 02 người con chung là Võ Nguyễn Anh T1 và Võ Nguyễn Như Q cho chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, quản lý.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Tú S không yêu cầu, nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị S, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tú S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do không làm việc được với anh Võ Thanh T nên vấn đề này sẽ được xem xét trong một vụ án khác, nếu các bên đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị Nguyễn Thị Tú S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003895 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị S đã nộp xong.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tú S.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tú S được ly hôn với anh Võ Thanh T.

2. Về con chung: Giao 02 người con chung là Võ Nguyễn Anh T1, sinh ngày 16/9/2011 và Võ Nguyễn Như Q, sinh ngày 25/3/2020 cho chị Nguyễn Thị Tú S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, quản lý cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Tú S về việc không yêu cầu anh Võ Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị S, anh T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét trong vụ án này. Khi nào chị Nguyễn Thị Tú S và anh Võ Thanh T có tranh chấp, yêu cầu thì Tòa án thụ lý, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tú S phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003895 ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Chị S đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Tú S và anh Võ Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ;
- UBND xã Mỹ Lợi;
- Lưu VP- HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng